# Luật sư sẽ bớt bị "làm khó" khi tham gia tố tụng từ giai đoạn điều tra

*Cập nhật: 08-11-2011 21:11:03*

Ngày 10/10/2011, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký ban hành Thông tư số 70/2011/TT-BCA quy định chi tiết thi hành các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự liên quan đến việc bảo đảm quyền bào chữa trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự (Thông tư). Các quy định của Thông tư có ý nghĩa quan trọng, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ trong việc bảo đảm quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa của người bị tạm giữ, bị can, quyền của người bào chữa trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự do cơ quan điều tra trong Công an nhân dân thụ lý.

**1. Bảo đảm quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa của người bị tạm giữ, bị can**

Theo quy định tại Điều 4 của Thông tư: Khi giao Quyết định tạm giữ cho người bị tạm giữ Quyết định khởi tố bị can cho bị can, Điều tra viên phải đọc và giải thích cho họ biết rõ về quyền, nghĩa vụ của người bị tạm giữ, bị can theo Quy định tại Điều 48, Điều 49 Bộ luật tố tụng hình sự và lập biên bản giao nhận Quyết định. Trong biên bản phải ghi rõ ý kiến của người bị tạm giữ, bị can về việc có nhờ người bào chữa hay không và phải hướng dẫn người bị tạm giữ, bị can viết đề nghị bằng văn bản. Trường hợp người bị tạm giữ, bị can đang bị tạm giam nhờ người bào chữa là người đại diện hợp pháp của họ thì Điều tra viên hướng dẫn họ viết văn bản đề nghị, trong văn bản ghi rõ họ tên, tuổi, địa chỉ của người đại diện hợp pháp; nếu người bị tạm giữ, bị can đang bị tạm giam nhờ người bào chữa là luật sư thì Điều tra viên hướng dẫn họ viết giấy yêu cầu luật sư, nếu yêu cầu đích danh luật sư bào chữa (có họ tên, địa chỉ rõ ràng).

Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi người bị tạm giữ, tạm giam có văn bản đề nghị, Cơ quan điều tra có trách nhiệm gửi văn bản đề nghị cử người bào chữa của họ cho tổ chức mà người bị tạm giữ, bị can là thành viên; văn bản đề nghị cho người đại diện hợp pháp mà người bị tạm giữ, bị can nhờ bào chữa; giấy yêu cầu luật sư cho luật sư mà họ nhờ bào chữa hoặc giấy nhờ người thân liên hệ nhờ luật sư bào chữa bằng thư bảo đảm hoặc chuyển phát nhanh.

Trường hợp người bị tạm giữ, bị can chưa nhờ người bào chữa thì trong lần đầu lấy lời khai người bị tạm giữ, hỏi cung bị can, Điều tra viên phải hỏi rõ người bị tạm giữ, bị can có nhờ người bào chữa không và phải ghi ý kiến của họ vào biên bản. Nếu người bị tạm giữ, bị can đang bị tạm giam nhờ người bào chữa thì thực hiện theo quy định trên.

Ngoài ra, nếu bị can phạm tội mà Bộ luật hình sự quy định khung hình phạt đối với tội đó có mức cao nhất là tử hình; bị can là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất, nếu sau khi giải thích và thông báo cho bị can, người đại diện hợp pháp của họ về quyền được nhờ người bào chữa mà họ từ chối thì Cơ quan điều tra phải làm văn bản yêu cầu Đoàn luật sư thuộc địa bàn Cơ quan điều tra đang thụ lý vụ án cử người bào chữa mà hoặc đề nghị Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của Mặt trận cử người bào chữa nhưng bị can hoặc người đại diện hợp pháp của họ đề nghị thay đổi hoặc từ chối người bào chữa thì Cơ quan điều tra phải có văn bản yêu cầu Đoàn luật sư cử người khác bào chữa cho họ hoặc đề nghị Uỷ ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của Mặt trận cử người khác bào chữa cho thành viên tổ chức mình.

**2. Về thủ tục cấp Giấy chứng nhận người bào chữa (GCNNBC)**

Thông tư cũng quy định về thủ tục tiếp nhận hồ sơ đề nghị và xem xét cấp Giấy chứng nhận người bào chữa. Để tránh tình trạng “làm khó” Luật sư, đòi Luật sư xuất trình thêm các giấy tờ khác ngoài quy định của pháp luật, Thông tư đã quy định cụ thể *các giấy tờ Luật sư cần xuất trình* khi làm thủ tục đề nghị cấp Giấy chứng nhận người bào chữa.

Trường hợp luật sư được mời là người bào chữa cho người bị tạm giữ, bị can thì hồ sơ đề nghị cấp GCNNBC bao gồm:

- Thẻ luật sư ( bản sao có chứng thực);

- Giấy yêu cầu luật sư của người bị tạm giữ, bị can; giấy yêu cầu luật sư của người thân người bị tạm giữ, bị can (đối với trường hợp người bị tạm giữ, bị can đang bị tạm giam có giấy nhờ người thân liên hệ nhờ luật sư bào chữa); hoặc giấy yêu cầu luật sư của người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can (đối với người bị tạm giữ, bị can là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất);

- Giấy giới thiệu của tổ chức hành nghề luật sư nơi luật sư đó hành nghề luật sư hoặc giấy giới thiệu của Đoàn luật sư đối với trường hợp bị can phạm tội mà Bộ luật hình sự quy định khung hình phạt đối với tội đó có mức cao nhất là tử hình; bị can là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất.

Thông tư cũng quy định việc tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp GCNNBC như sau:

- Trong trường hợp hồ sơ đề nghị cấp GCNNBC gửi đến Cơ quan điều tra bằng đường bưu điện hoặc đường công văn thì khi nhận được hồ sơ, Cơ quan điều tra đóng dấu công văn đến, ghi rõ giờ, ngày, tháng, năm nhận và giao ngay cho Điều tra viên, cán bộ được phân công; Điều tra viên, cán bộ được phân công kiểm tra ngay các giấy tờ nhận được, nếu thấy thiếu hoặc chưa đúng thủ tục thì thông báo ( bằng thư bảo đảm hoặc chuyển phát nhanh) cho người đề nghị cấp GCNNBC biết để sửa đổi, bổ sung;

- Trường hợp người đề nghị cấp GCNNBC trực tiếp đến Cơ quan điều tra đề nghị cấp GCNNBC và nộp các giấy tờ liên quan thì Điều tra viên, cán bộ được phân công tiếp nhận và kiểm tra, nếu thấy thiếu hoặc thủ tục chưa đúng thì hướng dẫn ngay cho họ sửa đổi, bổ sung. Nếu đủ các giấy tờ theo quy thì viết giấy biên nhận người bào chữa hoặc văn bản từ chối cấp GCNNBC; nếu từ chối cấp GCNNBC thì phải có văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối cấp giấy chứng nhận người bào chữa.

**3. Quyền của người bào chữa trong giai đoạn điều tra**

Thông tư cũng quy định cụ thể về sự có mặt của người bào chữa khi lấy lời khai người bị tạm giữ, hỏi cung bị can. Theo quy định của Thông tư, sau khi cấp GCNNBC, Điều tra viên phải giao các quyết định tố tụng liên quan đến người được bào chữa cho người bào chữa và thông báo cách thức liên lạc của Cơ quan điều tra, Điều tra viên với họ khi cần thông báo về thời gian, địa điểm lấy lời khai người bị tạm giữ, hỏi cung bị can. Điều tra viên phải thông báo về thời gian, địa điểm lấy lời khai người bị tạm giữ, hỏi cung bị can cho người bào chữa trước 24 (hai mươi bốn) giờ, trường hợp người bào chữa ở xa có thể thông báo trước 48 (bốn mươi tám) giờ, trường hợp không thể trì hoãn được việc lấy lời khai người bị tạm giữ, hỏi cung bị can thì Điều tra viên tiến hành lấy lời khai, hỏi cung và sau đó phải thông báo cho người nào chữa biết.

Thông tư còn quy định: Khi lấy lời khai người bị tạm giữ, hỏi cung bị can nếu Điều tra viên đồng ý cho người bào chữa được hỏi người bị tạm giữ, bị can thì phải ghi câu hỏi của người bào chữa, câu trả lời của người bị tạm giữ, biên bản hỏi cung bị can. Khi kết thúc việc lấy lời khai, hỏi cung, Điều tra viên phải đọc lại hoặc đưa cho người bào chữa đọc lại biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung, sau khi xác nhận đúng nội dung câu hỏi, trả lời thì yêu cầu người bào chữa ký vào biên bản. Trường hợp biên bản ghi chưa đầy đủ, chưa chính xác nội dung câu hỏi và trả lời, người bào chữa có quyền đề nghị sửa đổi, bổ sung hoặc ghi ý kiến của mình trước khi ký vào biên bản.

Đối với trường hợp người bào chữa yêu cầu thay đổi Điều tra viên, người giám định, người phiên dịch, Thông tư quy định:

- Nếu có căn cứ thuộc một trong những trường hợp quy định tại Điều 42 Bộ luật tố tụng hình sự hoặc điểm b khoản 1 Điều 44 Bộ luật tố tụng hình sự thì Thủ trưởng Cơ quan điều tra quyết định thay đổi điều tra viên; trường hợp Điều tra viên là Thủ trưởng Cơ quan điều tra thì chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan điều tra cấp trên trực tiếp để tiến hành điều tra, nếu Thủ trưởng Cơ quan điều tra cấp trung ương bị thay đổi hoặc phải từ chối tiến hành tố tụng thì lãnh đạo Bộ Công an quyết định để một Phó thủ trưởng Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng đối với vụ án và thông báo cho người bào chữa biết. Trường hợp đề nghị thay đổi Điều tra viên không có căn cứ pháp luật thì Thủ trưởng Cơ quan điều tra từ chối việc thay đổi Điều tra viên.

- Nếu có căn cứ thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 60, khoản 3 Điều 61 Bộ luật tố tụng hình sự thì Cơ quan điều tra quyết định thay đổi người giám định, người phiên dịch.

Việc thay đổi Điều tra viên, người giám định, người phiên dịch phải được thông báo cho người bào chữa biết. trường hợp từ chối thay đổi Điều tra viên, người giám định, người phiên dịch phải thông báo cho người bào chữa bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

Thông tư cũng quy định: Cơ quan điều tra, Điều tra viên tạo điều kiện thuận lợi để người bào chữa thu thập tài liệu,

đồ vật, tình tiết liên quan đến việc bào chữa từ người bị tạm giữ, bị can, người thân thích của những người này hoặc từ cơ quan, tổ chức, cá nhân theo yêu cầu của người bị tạm giữ, bị can nếu không thuộc bí mật của nhà nước, bí mật công tác. Người bào chữa thu thập được tài liệu, đồ vật liên quan đến việc bào chữa giao cho Cơ quan điều tra thì Điều tra viên lập biên bản tiếp nhận và đưa vào hồ sơ vụ án. Trường hợp người bào chữa đưa ra yêu cầu, nếu thấy yêu cầu có liên quan đến việc bào chữa đưa thì Điều tra viên lập biên bản ghi nhận yêu cầu của người bào chữa.

Khi người bào chữa có văn bản đề nghị Cơ quan điều tra cho gặp người bị tạm giữ, bị can đang bị tạm giam thì Cơ quan điều tra làm các thủ tục theo quy định của pháp luật để người bào chữa gặp người bị tạm giữ, bị can đang bị tạm giam; nếu từ chối cho gặp thì phải thông báo cho người bào chữa biết bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối.

Ngoài ra, sau khi kết thúc điều tra, nếu người bào chữa đề nghị được đọc, ghi chép và sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án có liên quan đến việc bào chữa thì Cơ quan điều tra phải tạo điều kiện thuận lợi cho người bào chữa thực hiện yêu cầu này. Điều tra viên phải tập trung những tài liệu có trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc bào chữa lại thành một tập hồ sơ; trường hợp người bào chữa đọc, ghi chép những tài liệu này, Điều tra viên bố trí cho người bào chữa đọc, ghi chép tại phòng làm việc thuộc trụ sở Cơ quan điều tra. Trường hợp người bào chữa đề nghị sao chụp những tài liệu này, Điều tra viên trực tiếp sao chụp (bằng máy photocopy) tài liệu đưa cho người bào chữa. Việc đọc, ghi chép hoặc sao chụp tài liệu trong hồ sơ vụ án có liên quan đến việc bào chữa của người bào chữa phải được lập biên bản ghi nhận, tài liệu giao cho người bào chữa phải có bản thống kê các tài liệu kèm theo.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/12/2011.

Quý vị có thể tham khảo toàn văn Thông tư này**tại đây.**

**Quản Hào- Minh Thùy**